

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 30/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn D**; sinh ngày 02/01/2006 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu ..., thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; Hiện đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thủy; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Vũ Thị Thúy H, sinh năm 2003. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu ..., thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Hồng H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu ..., thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D làm công nhân tại Công ty May T cùng chị Vũ Thị Thúy H; D biết chị H có chiếc điện thoại Iphone 12 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị H; khoảng 16^h15' ngày 25/01/2024, Nguyễn Văn D lấy túi nilon bỏ vào túi quần rồi đi đến bàn làm việc của chị H, trên bàn đang để chiếc điện thoại Iphone 12, thấy không có ai để ý, D bê chồng hàng đặt lên chiếc điện thoại rồi dùng tay kẹp bên dưới và cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi về bàn làm việc của mình; sau khi lấy được điện thoại, do không mở được mặt khóa màn hình nên D tắt nguồn, bọc vào trong túi nilon chuẩn bị sẵn rồi đặt vào phía sau bồn cầu buồng nhà vệ sinh để cất giấu; đến 17^h30' ngày 27/01/2024 D vào nhà vệ sinh lấy điện thoại đã cất giấu bỏ vào túi áo khoác còn túi nilon và sim điện thoại bỏ vào bồn cầu rồi xả nước; trên đường về D ném chiếc ốp lưng điện thoại xuống sông L; về đến nhà, D gặp anh trai là Nguyễn Quốc C nói nhặt được chiếc điện thoại nên rủ anh C đi bán; D và anh C đến cửa hàng điện thoại H của anh Lê Hồng H ở tiểu khu ..., thị trấn H bán chiếc điện thoại Iphone 12 với giá 1.800.000 đồng.

Sau khi phát hiện điện thoại của mình bị mất, chị H báo bảo vệ Công ty biết để tìm kiếm nhưng không thấy; đến ngày 28/01/2024 Nguyễn Văn D đã đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Anh Lê Hồng H sau khi biết chiếc điện thoại mua lại là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản nên đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung.

Vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, bản 64Gb, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số SERI: G6TDN8EEODXT; số IMEI 1: 351793391299224, số IMEI 2: 351793391360257 của chị Vũ Thị Thúy H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị H theo quy định.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Thúy H đã nhận lại điện thoại di động Iphone 12 là tài sản bị trộm cắp; anh Lê Hồng H nhận số tiền 1.800.000 đồng tiền mua điện thoại của Nguyễn Văn D và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Kết luận định giá tài sản số 04/2024/KLĐG ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung, kết luận: Giá trị tài sản điện thoại di động Iphone 12, bản 64Gb, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số SERI: G6TDN8EEODXT; số IMEI 1: 351793391299224, số IMEI 2: 351793391360257 là 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 41/CT-VKSHT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Ngày 25/01/2024 Nguyễn Văn D đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 trị giá 6.400.000 đồng của chị Vũ Thị Thúy H.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Trợ giúp viên không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cần nhắc đến toàn bộ nội dung của vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình cũng như các tình tiết giảm nhẹ đó là khi phạm tội bị cáo 18 tuổi 23 ngày, trình độ văn hóa mới học đến lớp 3, tiền án, tiền sự chưa, phạm tội lần đầu, tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã đầu thú, gia đình thuộc hộ cận nghèo, khó khăn, chưa có nhà ở sống nghề chài lưới trên sông, anh trai bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản chiếm đoạt đã trả bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 16^h15' ngày 25/01/2024, Nguyễn Văn D lấy túi nilon bỏ vào túi quần rồi đi đến bàn làm việc của chị H, thấy trên bàn đang để chiếc điện thoại Iphone 12, không có ai để ý, D bê chồng hàng đặt lên chiếc điện thoại rồi dùng tay kẹp bên dưới và cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi về bàn làm việc của mình; sau khi lấy được điện thoại, do không mở được mặt khóa màn hình nên D tắt nguồn, bọc vào

trong túi nilon chuẩn bị sẵn rồi đặt vào phía sau bồn cầu buồng nhà vệ sinh để cất giấu và sau đó đem bán cho anh Lê Hồng H với giá 1.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 04/2024/KLĐG ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung, kết luận: Giá trị tài sản điện thoại di động Iphone 12 mà bị cáo trộm cắp là 6.400.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 12 của chị Vũ Thị Thúy H đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; số tiền 1.800.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh Lê Hồng H, bị cáo đã trả lại cho anh H và bị hại không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng